

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-PT
Ngày: 20 – 5 – 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Ông **Châu Minh Nguyệt**

Ông **Trần Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thục Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trần Nhựt Đ do có kháng cáo của bị cáo Trần Nhựt Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Nhựt Đ**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Mỹ L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà **Tạ Nguyệt Thanh**, là Luật sư của Công ty luật hợp danh Tạ Nguyệt Thanh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

- Bị hại có liên quan đến kháng cáo: ông **Phan Văn T1**, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa bị cáo và bị hại có xảy ra lời qua tiếng lại trong lúc nhậu và hát Karaoke tại nhà của ông Phan Văn D thuộc ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu nên bị cáo Đ bỏ ra phía sau.

Một lúc sau, bị cáo quay lại bàn nhậu, khi đó bị cáo nghe bị hại nói “ông làm gì được tao” thì bị cáo cho rằng đây là lời thách thức của bị hại nên bị cáo tức giận và có hành vi trên tay phải đang cầm ly thủy tinh dùng để uống bia liền đánh theo hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái trúng vào phía sau đầu (gáy) của bị hại gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 550/KLTTCT-TTPYCT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y Thành phố Cần Thơ kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bị hại Phan Văn T1 tại thời điểm giám định là 09%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhựt Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Trần Nhựt Đ 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 28 tháng 3 năm 2024 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: người bào chữa đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thừa nhận bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là ly thủy tinh, đánh trúng vào đầu (gáy) của bị hại gây thương tích 9% và bị hại có đơn yêu cầu khởi tố nên việc cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông Nội là Liệt sĩ và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để từ đó áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời phạt bị cáo mức án 03 tháng tù.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết là đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền còn lại theo bản án sơ thẩm đã tuyên là 4.124.366đ và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Mặc dù việc bị cáo bồi thường phần còn lại là thể hiện ý chí của bị cáo đối với bị hại nhưng việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là 9% và cấp sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo 03 tháng tù là đã thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

- Trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn này là nhỏ nhất và đã chấm dứt, đồng thời bị cáo cũng bỏ đi chỗ khác. Khi bị cáo quay lại bàn và bị hại nói “*Ông làm gì được tao*”, ngay lập tức gây thương tích cho bị hại bằng việc dùng ly thủy tinh đánh bị hại từ phía sau. Xét

thấy, bị hại không nói ngay tên bị cáo nhưng bị cáo không làm rõ là nói ai, khi bị hại nói cũng không nhìn về phía bị cáo, lời nói bị hại chưa nhằm mục đích hay gây phương hại cho bị cáo, không có thể hiện ý chí tấn công hay gây thương tích cho bị cáo; ngay lập tức, chỉ vì tức giận mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe người khác; đáng lẽ cấp sơ thẩm phải áp dụng thêm tình tiết định tội là phạm tội có tính chất côn đồ nhưng lại không áp dụng nên cần rút kinh nghiệm.

- Do không kháng cáo hoặc kháng nghị và tại cấp phúc thẩm không thể làm xấu đi tình trạng của bị cáo nhưng đây cũng là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, lời bào chữa của người bào chữa, đề nghị của Kiểm sát viên về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm các vấn đề sau:

- Tại biên bản phiên tòa thể hiện, trước khi kết thúc phần hỏi và trả lời để chuyển sang phần tranh luận, Kiểm sát viên hỏi bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo không thì bị hại đã trả lời không. Tại phần tranh luận, sau khi Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đề xuất xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, bị cáo không tranh luận, phần ý kiến bị hại thì bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo và yêu cầu xử bị cáo mức án 03 tháng tù; khi đó Chủ tọa không tiếp tục tranh luận mà tuyên bố kết thúc tranh luận. Như vậy, khi bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo là đã phát sinh vấn đề tranh luận và do trước đó bị hại không có xin giảm nhẹ cho bị cáo nên đề xuất Kiểm sát viên chưa áp dụng tình tiết bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Mặc dù có vi phạm nhưng không nghiêm trọng và cần rút kinh nghiệm.

- Đây là vụ án được khởi tố theo yêu cầu bị hại nên bị hại trình bày, bổ sung ý kiến sau khi Kiểm sát viên trình bày luận tội nhưng cấp sơ thẩm lại cho bị cáo trình bày ý kiến tranh luận trước bị hại. Như vậy là không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 320 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần rút kinh nghiệm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Nhựt Đ.**
 2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.
 3. Tuyên bố bị cáo **Trần Nhựt Đ** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
 4. Xử phạt bị cáo **Trần Nhựt Đ 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.
 5. Buộc bị cáo Trần Nhựt Đ phải chịu nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.
 6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn